TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH – TP HÀ NỘI
Bản án số: **50**/2024/HS-ST
Ngày: 25/3/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Hữu Đệ**
Bà Nguyễn Thị Mai
- *Thư ký phiên toà:* **Bà Nguyễn Hải Yến -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Việt Hà -** Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng C. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1979, tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn ML, xã ĐM, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1952. Con bà: Hà Thị P, sinh năm: 1950. Bị cáo có 02 con: 01 con, sinh năm 2006 (bị khuyết tật) và 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 57 ngày 10/01/2024 của Công an huyện Đông Anh xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/2002 bị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 12 tháng tù về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 19/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bán án, đã được xoá án tích.
- Ngày 05/05/2015 bị Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1988

HKTT: Khu 25, xã HC, huyện TB, tỉnh PT.

Hiện ở: Số nhà 15, ngõ 8, thôn MC, xã ĐM, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Vũ Đình D, sinh năm 1994

HKTT: Tổ dân phố số 9, thị trấn CP, huyện TY, tỉnh YB.

Hiện ở: Thôn ML, xã ĐM, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Anh Trần Trọng A, sinh năm 1999

HKTT và hiện ở: Khu 25, xã HC, huyện TB, tỉnh PT (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2023 Công an huyện Đông Anh nhận được trình báo của anh Trần Ngọc V về việc ngày 14/9/2023 anh bị Nguyễn Hùng C dùng ná bắn bi dẫn đến thương tích tại bãi Thanh Lan thuộc thôn ML, xã ĐM, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Anh đề nghị cơ quan Công an điều tra làm rõ hành vi của C theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định :

Nguyễn Hùng C và anh Đặng Đức Thiện có mâu thuẫn trong việc cho thuê đất tại bãi Thanh Lan thuộc thôn ML, xã ĐM, huyện Đông Anh, Hà Nội và vay mượn tiền.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2023 khi các anh Nguyễn Ngọc K, anh Vũ Đình D thuê anh Trần Ngọc V, Trần Trọng A chăm sóc cây trồng và vật nuôi tại vườn C cho anh V thuê. Khi anh V di chuyển cây cau để trồng sang chỗ khác thì bị C cầm theo ná cao su tiến đến ngăn cản và chửi "Đm mày ai cho mày bứng cây", thấy vậy anh V dừng chuyển cây. C đi về phía sân vườn của mình tiếp tục chửi "Đm chúng mày cái cây ở đấy có ảnh hưởng gì đến mồ mả tổ tiên chúng mày không", hai bên to tiếng với nhau. C đứng cách Trần Trọng A khoảng 10m dùng ná cao su bắn bi sắt trúng đùi phải của A, bị bắn A kêu lên "bắn trúng em rồi". Anh V nghe thấy vậy nên đi tới chỗ A để xem thì bị can C tiếp tục dùng ná cao su bắn bi sắt trúng phần (thái dương) bên phải làm rách da chảy máu. Ông Kha và anh D cũng đi đến lại gần anh An và anh V thì C tiếp tục bắn bi sắt nên đã nhặt đất, gạch tại chỗ ném về phía C, C bỏ đi vào trong nhà. Anh V được mọi người đưa đi vào bệnh viện Nhiệt đới trung ương cơ sở Kim Chung cấp cứu.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng:

+ 01 (một) ná cao su được làm bằng kim loại, cao su, nhựa, kích thước 70 cm màu xám đỏ đen và 11 (Mười một) viên bi sắt màu trắng sáng có kích thước đường kính 0,5cm do Nguyễn Hùng C giao nộp.

+ 01 (một) *viên bi sắt màu trắng sáng có kích thước đường kính 0,5cm do anh Trần Ngọc V giao nộp được thu tại nơi bị gây thương tích.*

Trưng cầu giám định thương tích đối với anh Trần Ngọc V. Tại kết luận giám định số 1537/KTTTCT-TTPY ngày 23/10/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Ngọc V tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 14/9/2023 là 03% (Ba phần trăm).*

Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Trưng cầu giám định đối với ná cao su đã thu giữ của C. Tại kết luận giám định số 7489/-KTHS ngày 02/11/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ná cao su, không thuộc danh mục vũ khí. Khi sử dụng mẫu vật gửi giám định bắn bi kim loại vào cơ thể người gây thương tích.*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hùng C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định C có hành vi dùng ná cao su bắn vào đùi phải của anh Trần Trọng A. Tuy nhiên anh An từ chối giám định nên không có căn cứ để xem xét đối với C về hành vi này.

Đối với 01 ná cao su được làm bằng kim loại, cao su, nhựa, kích thước 70cm màu xám đỏ đen; 11 viên bi sắt màu trắng sáng có kích thước đường kính 0,5 cm do Nguyễn Hùng C giao nộp và 01 viên bi sắt màu trắng sáng có kích thước đường kính 0,5cm do anh Trần Ngọc V giao nộp là hung khí Nguyễn Hùng C dùng để gây thương tích cho anh Trần Ngọc V, chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Anh V yêu cầu C phải bồi thường cho anh số tiền: 67.534.000 đồng. Trong đó: Tiền mua thuốc, điều trị vết thương trong 9 ngày nằm viện (từ ngày 16/9/2023 đến ngày 25/9/2023) có hóa đơn là: 5.684.339 đồng; Tiền ăn uống, sinh hoạt trong 9 ngày nằm viện là: 1.700.000 đồng; tiền mất thu nhập do phải nằm viện điều trị 09 ngày là: 3.150.000 đồng; Tiền nghỉ không lao động được sau khi ra viện là: 7.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 50.000.000 đồng.

Anh V chưa nhận tiền bồi thường thiệt hại và đề nghị xử lý C theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐA ngày 04/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố Nguyễn Hùng C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hùng C thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải, gửi lời xin lỗi bị hại, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị hại anh Trần Ngọc V có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên lời khai như đã trình bầy.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã nộp tiền để khắc phục một phần thiệt hại, bản thân bị cáo có bố mẹ già, bố mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, 02 con nhỏ trong đó có 1 con bị khuyết tật, bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Nguyễn Hùng C từ 07 (Bẩy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Hùng C bồi thường cho anh Trần Ngọc V tiền thuốc có hóa đơn, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng trong quá trình nằm viện và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 3 tháng lương tối thiểu.
- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ná cao su được làm bằng kim loại, cao su, nhựa, kích thước 70cm màu xám đỏ đen và 11 viên bi sắt màu trắng sáng có kích thước đường kính 0,5cm do Nguyễn Hùng C giao nộp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 viên bi sắt màu trắng sáng có kích thước đường kính 0,5cm do anh Trần Ngọc V giao nộp được thu tại nơi bị gây thương tích.

Bị cáo phải nộp án phí, bị cáo và bị hại và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về hành vi và tội danh của bị cáo:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, Nguyễn Hùng C đã có hành vi dùng ná cao su bắn bi sắt vào anh Trần Ngọc V dẫn đến anh Vinh bị thương vào đầu, gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03% tại bãi Thanh Lan thuộc thôn ML Thượng, xã ĐM, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng C đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự .

Điều 134 BLHS quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hoặc tổn hại sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...."

Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng chống tội phạm nói chung và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là cần thiết.

[**3**] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Ngày 13/01/2002 bị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 12 tháng tù về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 19/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bán án, đã được xoá án tích.

- Ngày 05/05/2015 bị Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

[**4**] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 1 tiền án nhưng đã được xóa nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, HĐXX cũng nhận định bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại. Bị cáo cùng gia đình đã nộp tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Công được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì, hiện đang bị ung thư giai đoạn cuối; mẹ bị cáo là bà Hà Thị Phúc được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bản thân bị cáo hiện phải chăm sóc bố mẹ già và con gái là cháu Nguyễn Quảng Diệu Anh, sinh ngày 28/8/2006 bị khuyết tật đặc biệt nặng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và toàn bộ diễn biến vụ án để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội, cụ thể: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với mức độ hành vi, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không.

[7] Về bồi thường dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Trần Ngọc V là chính đáng nhưng chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó HĐXX chấp nhận các khoản sau:

- Chi phí do việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút gồm: Chi phí khám chữa bệnh trong 09 ngày nằm viện (Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 25/9/2023) có hóa đơn chứng từ là: 5.684.339 đồng và chi phí cho việc ăn uống, sinh hoạt hợp lý trong 9 ngày nằm viện là 1.700.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện 09 ngày (Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 25/9/2023) có xác nhận mức thu nhập cùng loại của địa phương là 350.000 đồng/1 ngày x 9 ngày = 3.150.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu 50.000.000 đồng là cao; HĐXX chấp nhận bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại tương đương với 6 tháng lương tối thiểu là: 6 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 10.800.000 đồng.

- Đối với tiền mất thu nhập do phải nghỉ 20 ngày sau khi ra viện không có chỉ định của bác sỹ nên không chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo C phải bồi thường cho anh V là: 21.334.339 đồng *(Hai mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng),* được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* mẹ bị cáo đã nộp thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh theo biên lai số 0017064 ngày 25/3/2024. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh V 11.334.339 đồng *(Mười một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng).*

[8] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ná cao su được làm bằng kim loại, cao su, nhựa, kích thước 70cm màu xám đỏ đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) viên bi sắt màu sáng, đường 0,5cm.

[**9**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà về hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[**10**] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**11**] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ Khoản 1 Điều 134; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Nguyễn Hùng C 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 32 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng C phải bồi thường cho anh Trần Ngọc V: 21.334.339 đồng *(Hai mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng)*, cho thi hành trả anh Trần Ngọc V số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* mẹ bị cáo đã nộp thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh theo biên lai số 0017064 ngày 25/3/2024, bị cáo còn phải bồi thường cho anh V 11.334.339 đồng *(Mười một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng).*

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ná cao su được làm bằng kim loại, cao su, nhựa, kích thước 70cm màu xám đỏ đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) viên bi sắt màu sáng, đường 0,5cm.

(*Chi tiết, tình trạng, đặc điểm, số lượng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh*).

4. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 566.716 *(Năm trăm sáu mươi sáu nghìn, bẩy trăm mười sáu)* đồng án phí DSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ./.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan